

大報父母恩重經  
ĐẠI-BÁO PHỤ MẪU ÂN

# Trọng-Kinh

Diễn dịch-giả

Sư Cụ: TRẦN-NGỌC-KỲ

Chu-trì Chùa Tiểu-Trà (Nghị-Dương)

Kiên-Thụy (Kiến-An)

Phụng-ấn-giả

NGUYỄN-MẠNH-BÔNG

Đông-Phương-Hồng-Liên - Y - Sĩ

Thường-thụ Vương T&Bội-Tinh

Khoa-Học Danh-Dự Văn-Bảng

Chủ Nhân

Hương-Hát-Dược-Phòng

37, Rue Lamblot, Hanoi

82, Boulevard Bonnal, Haiphong



1932

IMPRIMERIE LONG-QUANG

85, Rue du Coton

HANOI



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



# Kinh sách diễn nôm

Của Sư-Cụ TRẦN-NGỌC-KỶ

Hiện Sư-cụ còn diễn dịch rất nhiều kinh sách khác để lần lượt xuất bản.

Hiện Sư-cụ đương lưu-tâm việc phiên-dịch các kinh sách Hán-tự ra quốc-ngữ.

Một cái chí-nguyện đáng kính trọng và tán thành.

Xin Thập-phương thiện-tín, thái-ông, lão-bà đem tâm giúp Sư-cụ, có nhờ được của bố-thí thập-phương thời sự nghiệp to lớn ấy mới thành được.

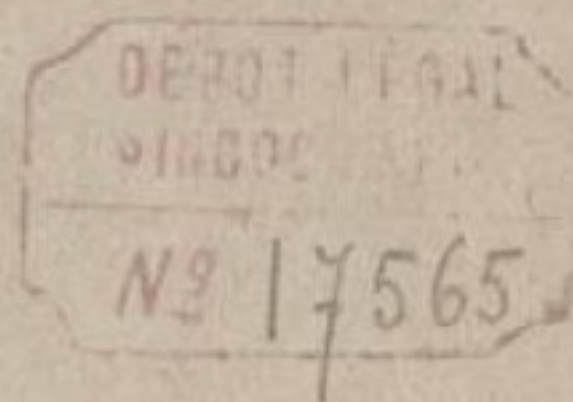
Nếu sự nghiệp to lớn ấy mà thành thật là lợi lạc cho chúng sinh nhiều lắm.

**Nguyễn-Mạnh-Bồng**

**Kính cáo**



# Đại báo phụ mẫu ân trọng kính



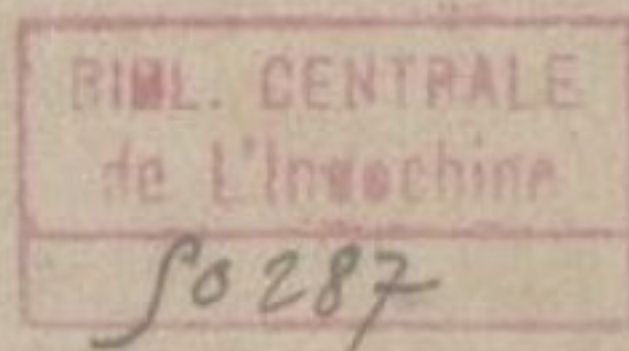
## Bài tiểu dẫn của dịch giả

Nhân ngày vũ nguyệt, khi tĩnh tọa tôi đọc bộ Kinh này, gọi là Đại Báo Phụ Mẫu Ân Trọng Kính, thì nghĩa lý uyên nguyên, tông chỉ thâm huyền, khiến cho người ta, biết ân đức cha mẹ, và tìm được đường báo ân, giả nghĩa.

Vậy nay, đem ý kiến nhỏ-mọn, diễn ra chữ quốc-âm, xin các bậc độc-giả, chớ chấp nhời què kệch, nên kỹ xem cho hiểu nghĩa Kinh này, rồi, sau sẽ biết ân thâm đức trọng; song, người ta muốn đền ân báo đức, nên đọc tụng Kinh này, và viết chép Kinh này, thời công đức khá lấy lợi kẻ còn người mất vậy.

Và tôi lại cứ nguyên văn Cảnh Sách, Điệp bồ-đề, chương thể-chí, văn phát nguyên, đều theo trong nguyên-văn diễn ra chữ quốc-âm, lấy tiện mọi người xem đọc đấy ấy.

Tôi nay dốc chí ân cần.  
Ba giảng nghiên cứu báo ân tụng trì.  
Thấy nhời hán tự huyền vi,  
Còn e thiện-tin hoặc nghi chưa tường.  
Bút nhà ta dịch lên chương,  
In ra quốc-ngữ tiên đường lưu thông.  
Khuyến người báo hiếu đến công.  
Hề làm con thảo ghi lòng trước sau.  
Nhân sinh chữ hiếu làm đầu.  
Còn cha nghĩa mẹ cao sâu phải đền.  
Kinh này trì tụng chớ quên.  
Ba đời phụ mẫu sinh thiên rõ-ràng.  
Ai hay mua chép cùng dâng,  
Ấy là con hiếu biết đường báo ân.





THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM  
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM  
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



# Đại báo phụ mẫu ân trọng kinh

DIỄN ÂM

Long linh Tử kỳ

Tôi mắng nghe trong thành Vương-xá,  
Vườn Cấp-cô, cây của Ki-đà.  
Phật cùng Bồ-tát mọi tòa,  
Tỷ-khiêu hai vạn lễ đà bát thiên.  
Lại cùng khắp vô biên đại chúng,  
Tới phương Nam thấy đồng xương khô.  
Phật đeo năm thẻ kim-khu,  
Cúi đầu lễ đồng xương khô mấy lần.  
Ông Át-nan ân cần ướm hỏi,  
Phật là thầy ba cõi chúng sinh.  
Cớ sao lễ bái chỉ thành,  
Thời xin phân bảo cho đành lòng con.  
Phật bảo : này Át -nan con hỡi,  
Con là người thông lợi quyền gia  
Tu hành đã bấy lâu xa,  
Trong đường nhân quả con đã chưa thông.  
Đồng xương ấy hoặc ông hoặc tổ,  
Hay mẹ cha vô số kiếp lai.  
Vậy nên ta phải quan hoài,  
Người đem xương ấy chia đôi mà nhìn.  
Xương đàn ông nặng in tuyết trắng,  
Xương đàn bà nhẹ bằng chàm đen.



Át-nan lại bạch phật liền,  
Đàn ông mũ áo đai xiêm ở đời,  
Xạ lan phần sáp mọi mùi,  
Ấy là nữ chất hắc hoi lỗ tướng.  
Thác về sau một nhường xương trắng,  
Bởi thế mà con nhận chẳng ra.

Phật rằng: hỡi Át-nan-dà,  
Đàn ông khi sống chiến già nghe kinh.  
Trước tam-bảo hồng danh tín niệm,  
Lúc thác rồi xương nặng trắng phau.  
Đàn bà kính tín chẳng sâu,  
Lại vì sinh nở huyết hầu tổn hao.  
Một lần sinh siết bao thặng dầu.  
Sữa nuôi con biết đâu nào đông.  
Xương đen nhẹ tựa lông hồng,  
Át-nan nghe nói trong lòng sốt sao.  
Ăn đực ấy nhường nào báo giả,  
Phật phán truyền thông thả kỹ nghe,  
Ta nay chia nói dài dề,  
Đàn bà mười thặng nặng nề mang thai.  
Thặng thứ nhất dù ai cò nghén,  
Như hạt sương mới bèn ngọn cây.  
Sớm hôm din dũ khó thay,  
Sáng vừa mới tụ buổi rầy đã tan.  
Đây hai thặng vừa an thai nghén,  
Thặng thứ ba huyết quyến trong mình.  
Bốn thặng hơi có nhân hình,  
Năm thặng trong dạ mới sinh năm bảo.  
Đầu là một rồi vào đôi cánh,  
Hai gối chân vừa tính đủ năm.



Sáu tháng trong dạ yên dằm,  
Nhơn nhĩ ty thiết thân tâm đủ hình.  
Tháng thứ bảy mới sinh cốt nhục,  
Đủ ba trăm sáu chục đốt xương.  
Tám vạn bốn nghìn chân lông.  
Tám tháng tạng phủ vẹn trong mọi bề.  
Tháng chín khờu đủ nghe cơ trí.  
Chín tháng tròn hình thể thông dong.  
Ngậm hờn nguyên khí ở trong,  
Trăm mùi ngon ngọt chẳng cùng ăn qua.  
Thai tạng nọ nay đã kể hết,  
Trái núi kia lại liệt rõ ràng.  
Sinh tạng thực tạng đôi đường,  
Sinh tạng hương xuống thực thường hương lên.  
Chợt ở giữa nổi liền trái núi,  
Nghiep, tu-dy, và gọi huyết san.  
Một lần núi ấy rửa tan,  
Hòa làm dòng huyết trôi dần miệng con.  
Tới mười tháng thần hồn trọn đủ,  
Khi giáng sinh thiên phủ thuận hòa.  
Chấp tay khép cánh mà ra,  
Thân mẹ giải thoát con đà thảnh thơi.  
Điềm hiện trước những người bất hiếu,  
Xé bào thai tay bừa buồng gan.  
Khiến mẹ đau đớn muôn vắn,  
Nhường như giao cắt chẳng khoan chút nào.  
Khổ như thế kể sao cho siết,  
Được thân này phải biết ơn sâu.  
Phật nói ân đức mười câu,  
Lại đem giải hết như sau tỏ tường.



Ăn thứ nhất nhân duyên muôn kiếp,  
Đến bây giờ mộng hiệp hùng bi.  
Hơn tháng năm tạng chia vi,  
Ngày bốn mươi chín đủ thì sáu tinh.  
Khi đứng ngồi nặng hình trái nùi,  
Lúc ra vào ghê chồn phong tai.  
Gấm chẳng mặc vóc chẳng may,  
Lược thời biếng chải gương rầy biếng soi.

Ăn thứ hai hẩn hơi chín tháng,  
Đầy mười ngày sinh sản tới nơi,  
Ví như bệnh tựa như ngày,  
Sớm hôm sợ hãi đêm ngày hôn mê.  
Buồn nên nổi dầm đĩa nước mắt,  
Nghĩ thêm càng héo hắt lòng son.  
Chị em than thở nỷ non,  
Sợ hao tính mạnh sợ mòn thai sinh.

Ăn thứ ba đình ninh ngày tháng,  
Đã tới tuần năm tạng phân ban.  
Thân mẹ buồn bã muôn vắn,  
Huyết trôi như nước trên nguồn chảy xuôi.  
Con tốt tươi miệng cười hoa nở,  
Mẹ vui mừng sắc tựa đào non,  
Ở trên vừa được vuông tròn,  
Bỗng đau khúc ruột lại mòn buồng gan.

Ăn thứ tư từ khoan nhân hậu,  
Không lúc nào không dấu hải nhi.  
Mớm ngon nhả ngọt tiếc gì,  
Miệng thì nuốt đắng máy thì chẳng cau.



Thương sót ấy dễ hầu mà bỏ,  
Ôn sâu này biết ngỏ cùng ai.  
Con no ấm mẹ khoan hoài,  
Chẳng nề ngày tháng chẳng nài đòi no.

Ăn thứ năm quanh co chốn ươm,  
Chốn dạo thời nàng rước xê con.  
Sữa mẹ như nước trong nguồn,  
Con hời con hời phong hân áo che.  
Đêm nam canh giấc hờ chẳng nhấp,  
Ngày sáu giờ nâng dặc hả vui,  
Nuôi con lòng những bồi hồi,  
Mong con an ổn mẹ ngồi mới yên.

Ăn thứ sáu mẹ hiền nhường đất,  
Mà gia nghiêm sánh ngất tầy giờ.  
So ân che chở muôn loài,  
Công cha đức mẹ cào giầy kềm đầu.  
Chân mắt tay con hầu khiếm khuyết,  
Chẳng hiềm mà chẳng ghét chẳng khinh  
Dẫu sao con cũng con mình.  
Suốt đời chẳng đổi chút tình thương yêu.

Ăn thứ bảy đào yêu vóc ngọc,  
Vẻ phù dung côi tức mấy người.  
Mây chia lá liễu tốt tươi,  
Môi son má phấn tựa người đào nguyên.  
Bởi sinh con thân liền ô uế,  
Mà hình dong bề nghệ khác xưa.  
Áo quần quý được sạch rơ,  
Khi búi tóc ngược khi phờ tóc mai.



Ăn thử tám quan hoài ly biệt,  
Lòng âu sầu kể siết nhường bao.  
Dù con hương tới đường nào,  
Khiến mẹ tựa cửa thấp cao trông chừng.  
Suốt đêm ngày vẫn từng than thở,  
Dấu sớm hôm biết thuở nào quên.  
Vị như loài vượn thương con,  
Ruột đứt từng khúc gan mòn từng phân.

Ăn thử chín này ăn khó nhọc,  
Gái giậy thêu giai học sáu nghề,  
Gắng công nuôi nấng bù tri,  
Giai thi nghi thất gái thi nghi gia.  
Khi đói khát cơm cha nhường sẻ,  
Lúc lạnh lùng áo mẹ vá may,  
Những loài nân rũ đổi thay,  
Trăm mùi ngon ngọt tháng ngày nuôi con.

Ăn thử mười bằng non bằng nước,  
Đem sanh bày để ước cao sâu.  
Làm ăn ầu vãn khẩn cầu,  
Đi về sớm tối lòng dầu dī con.  
Dầu cha mẹ đã tròn trăm tuổi,  
Vẫn thương con tuổi đôi tám mười,  
Biết rằng ân ái trên đời,  
Họa là khi xuống tuyền-đài mới tan.

Phật bảo này Át-nan con hỡi,  
Ta thường xem trong cõi diêm-phù,  
Nhưng người tâm tính dần ngu,  
Chẳng nhớ ân đức công phu sinh thành,



Lòng chẳng kính ra tình bội bạc,  
Không nhân từ biếng nhác hiếu trung.  
Mẹ mang mười tháng trong lòng,  
Khi ngồi lúc dậy này công nặng nề.  
Trong ba năm bú tri bú mớm,  
Suốt bốn mùa khuya sớm dậy dăn.  
Giai văn mặc gái tuyển châm,  
Thi thư tập đọc tấn thân theo đòi.  
Dựng cơ nghiệp ở nơi cổ quốc,  
Nghề bán buôn thông thuộc Á Âu.  
Thấy con bệnh hoạn thêm sầu,  
Mẹ cha thôn thức đã hầu bệnh sinh.  
Mong con khỏi nhẹ mình hủ dạ,  
Như thế mà nuôi đã trưởng thành.  
Mong con có đức có danh,  
Ai ngờ bất hiếu bất trinh bất thuần.  
Cha mẹ nói dương gian cãi giả,  
Chú bác khuyên đem dạ oán thù.  
Chập chững con mất chim thu,  
Anh em dưỡng dầy công cô khinh thương.  
Không lễ nghĩa chái đường thầy giậy.  
Nhờ mẹ cha cũng lấy làm xoàng.  
Tông thân ăn ở cương thường,  
Ra vào đi lại chẳng nhường người trên.  
Đường cư xử ý chuyên ngang ngược,  
Cha mẹ cùng chú bác dậy dăn,  
Ra uy quả phạt chừng nừng,  
Người trên kẻ dưới vắn từng dờ can.  
Tuổi khôn nhớn lằng loán ngỗ nghịch,  
Mắt chập chững giữ tính sai ngoa.



Bạn lành ngày một thêm xa,  
Bạn ác âu đã lân la gần kề.

Tính gặp tành hoang mê đông dờ,  
Lại phải người khuyên dỗ đem đi.

Ngang cha trái mẹ mọi bề,  
Tìm nơi trú ngụ tìm nghề bán buôn.

Hoặc làm lính nay đồn mai trại,  
Trải bao chừng nước chảy mây bay,  
Nhân duyên âu cũng kiếp này,  
Nên chồng nên vợ càng ngày càng thân.

Bởi như thế ngại ngần làng cũ,  
Ở tha hương bị lũ mưu gian.  
Tai bay vạ gió kéo liền,  
Phải vào hình ngục khóa siềng cánh giam.

Hoặc có kẻ bệnh dâm thân thể,  
Đói gầy mà ai kẻ thăm nom.

Tựa nương đường xá sớm hôm,  
Tới khi mạnh tận vong hồn ngẩn ngơ.  
Thân đầy dọa không ngờ chồn lấp,  
Thế nất chường lại gặp nắng mưa.

Nắm xương vô chủ bơ vơ,  
Nương nhờ làng khác thân thờ hồn mai.  
Trong tông tộc lấy ai thân ái,  
Lòng mẹ cha khắc khoải nhớ thương.

Khóc gào hạt lệ như sương,  
Khi kết thành bệnh bởi thương nhớ con,  
Đau đớn nhẽ gây mòn thân thể,  
Thác về sau làm quỷ bão hồn.

Ví dù sông cạn đá mòn,  
Nhớ thương thương nhớ vẫn còn như xưa.



Hoặc có kẻ ngày thơ biếng học,  
Bỏ sáu nghề khốc độc dị đoan,  
Tập tành những thói ngân ngoan,  
Đánh đua trộm cắp hương quan phạm vào.  
Thôi rượu chè lại chào cờ bạc,  
Thói gian tà lụy cập tông thân.  
Sớm đi xa tối về gần,  
Hai thân dầu dĩ muôn phần nhớ thương.  
Thế mà con khinh thường cho dặng,  
Buổi quạt nồng ấp lạnh làm sao.  
Khi ăn ở lúc ra vào,  
Sớm hôm thăm hỏi nhường nào thấy con.  
Cha mẹ già gầy mòn suy yếu,  
Mà hình dong khô héo kém tươi.  
Lòng con hồ thẹn cùng người.  
Đã lòng khinh dễ lại người kiêu xa.  
Lại có kẻ cha già mẹ góa,  
Hay cha già mẹ đã lên tiên.  
Một mình vò võ phòng riêng.  
Coi như người khách nhờ bên láng giềng.  
Khi đói rét ít xiêng thăm hỏi,  
Khiến đêm ngày nhiều nỗi xót thương.  
Được cơm cha mẹ bữa thương,  
Ra nhường thẹn hồ ra nhường khó khăn.  
Đưa thức ăn cho con cùng vợ.  
Giáng mệt mà không sợ cười chê.  
Vợ con răn bảo thời nghe,  
Tông thân mắng quở vậy thì chống ngán.



Này lại nói về phần nhi nữ,  
Lúc ở nhà vẫn dữ hiếu trinh.  
Tới khi vừa chở thuyền tình,  
Bỗng khi bất hiếu tâm mình đã sinh.  
Cha mẹ gắt ra hình oán hận,  
Người chồng kia đánh mắng cam lòng.  
Mấy hay khác họ khác dòng,  
Vừa quen thuộc nét đã nồng vẻ yêu.  
Trong tông tộc bao nhiêu cốt nhục,  
Đường ái ân một chốc một xa,  
Theo chồng quận khác bước ra,  
Lòng không yêu mến mẹ cha chút nào.  
Đường cách chở khát khao tin tức,  
Khiến mẹ cha ruột quắt gan mòn.  
Ân cha đức mẹ muôn vạn,  
Nỗi con bất hiếu khó toàn kể bày.

Khi bấy giờ chúng nghe Phật dậy,  
Ân mẹ cha xanh mấy tầng cao.  
Deo mình vật vả kêu gào,  
Chân lòng đổ máu biết bao mà lờng.  
Hầu ngất đi mời nhường tỉnh lại,  
Xương tiếng rằng đau hại là đau.  
Chúng con mang tội đã lâu,  
Từ xưa chở lại tối hầu như đêm.  
Nay biết lỗi tâm can đều sè,  
Lạy Thế tôn thương kẻ ngu mông.  
Ra tay cứu vớt cho cùng,  
Rằng sao bảo giả được công đức đầy.



Đức Như-lai dụ ngay tám giống,  
Phép nhiệm mầu thâm trọng diễn ra.  
Nhủ rằng đại chúng an hòa,  
Nghe nhời kim khẩu đề mà báo ân.

1.) Ví có kẻ bỏ thân bỏ mạng,  
Trên hai vai gánh công da nường,  
Gầy mòn da sát đến xương,  
Trải trăm nghìn kiếp quanh đường Tu-di.

Máu trôi chân bước dầm dìa,  
Cũng chẳng hay báo được nghi cao sâu.

2.) Hoặc có kẻ gặp cầu đòi khát,  
Nuôi mẹ cha cắt hết thân mình.

Thịt da gân cốt tan tành,  
Biết bao nhiêu kiếp chữa đánh báo ân.

3.) Có kẻ vì song thân báo đức,  
Tay cầm đao khoét cắt con người,

4.) Cắt gan cắt ruột thương ôi,  
Máu trôi lai láng chẳng nài khổ đau.

5.) Hoặc có kẻ vòng dao muôn chiếc,  
Dắm thân vào lăm liệt như không.

6.) Hoặc người đem ngọn đuốc hồng,  
Khoét thân nghìn lột dên dong cùng dằng.

7.) Hoặc người rút tủy chẻ xương,  
Giáo đâm hình thê kẻ nhường bao phen.

8.) Lại có kẻ nuốt viên sắt nóng,  
Khấp hình hải cháy bỏng sấm đen.

Kiếp số kẻ đến trăm nghìn,  
Thế mà hồ dễ báo đền được chưa.



Nghe Phật nói đau như giao cắt,  
Nghĩ lại càng nước mắt tuôn rơi.  
Cùng nhau đặt gối lâu nhời,  
Nhường nào bảo giả Phật thời rủ thương  
Phật liền bảo này đường báo đáp,  
Vì mẹ cha viết chép kinh này.  
Hay là đọc tụng đêm ngày,  
Dựng đàn sám hối làm chay Lan-bồn.  
Hay trước toà Tam tôn cúng dàng,  
Chai giới chỉ mười tháng ba năm.  
Phóng sinh bá thí phải chăm,  
Ấy là con hiếu lòng nhằm báo ân.  
Phật lại bảo Át-Nan phải hiểu,  
Làm con người chẳng hiển song thân.  
Về sau tới chốn Diêm-quân,  
Địa ngục A-tụy chen chân mà vào,  
Ước Do-tuần rộng cao tám vạn.  
Bốn mặt thành nhan nhản lưới bằng,  
Trong ngục lửa cháy bằng-bằng  
Sáng như chớp dật đèn bằng sấm vang,  
Nước đồng sôi dội hàng người tội,  
Lại chó đồng đón lối chớ ngăn,  
Rắn thời phun lửa nhả than.  
Đốt hơi người tội mờ chan chứa đầy,  
Đau đớn này đêm ngày khó nhịn.  
Móc câu cùng cung tiến gươm dao,  
Như mưa đổ xuống ào ào.  
Hoặc đâm hoặc chém khổ đau bao chừng.  
Trải bao kiếp không dừng thời khắc,  
Lại phải vào ngục khác tối đen,



Đầu đội chậu lửa cháy ran,  
Xe sắt nghiêng sẽ nát tan thân hình.  
Trong một ngày thiên sinh vạn tử,  
Lũ ấy là nghịch tử dương-gian.  
Phật truyền bằng có thiện nam,  
Hoặc là thiện nữ mộ dương báo ân.  
Khắp kinh này xả thân gắng sức,  
Chỉn thực là báo đức đền công.  
Một quyền Phật hiện thần thông.  
Đến nghìn muôn quyền Phật đồng hiện thân  
Bởi người ấy chuyên cần đọc tụng,  
Chư Phật cùng thánh chúng rủ thương,  
Cứu cho thoát khỏi gia nương,  
Được sinh thiên giới phả tan ngục bần.  
  
Át-Nan cùng Long thiên bát lộ,  
Được nghe nhờ Phật tỏ diễn ra.  
Chắp tay hướng mặt trước toà,  
Cùng nhau phát nguyện rằng là lũ tôi :  
Đời mai sau thân hỡi tan nát,  
Như bụi trần tán mặt gió bay.  
Trải trăm nghìn kiếp mấy tầy,  
Thề rằng chẳng trái Như lai giậy nhờ.  
Thà muôn kiếp kéo dài cuống lưới,  
Trâu sắt cày máu chảy thành ao.  
Vị đem muôn chiếc vòng giao,  
Dấn thân sông dột ra vào cũng cam.  
Hay lưới sắt đem dằm thân thề,  
Trải bao từng thánh chế dằm sai.  
Vị đem bằm nát hình hài,  
Trăm nghìn muôn đoạn thịt dời thịt tan.



Chịu như thế trăm nghìn kiếp số,  
Chẳng trái nhời Phật tổ khuyên răn.  
Át-Nan lại bạch Phật rằng:  
Kính này danh hiệu gọi chung là gì.  
Chúng tôi vâng biết thu tri,  
Phật bảo kính ấy rằng thi Bảo ân.  
Dù ai đọc tụng chuyên cần  
Ấy là báo đức đền ân sinh thành.  
Nghe nhời kim khẩu rành rành,  
Đại chúng vui vẻ phụng hành lui ra.  
Kính lễ đức Phật Thích Ca,  
Nam-mô báo ân đức bồ-tát ma ha tát.  
Cửa thuyền ngày tháng lần la,  
Sẵn nghiên bút chép một và bốn câu.  
Này nhời kinh giáo nhiệm mầu,  
Làm con thì phải trước sau báo đền.

---



# Bài Lão Đường Cảnh Sách

NGUYỄN VĂN

Phật ngôn nhân-mạnh vô thường, xúc ư hô-hấp, bình nhân diệc nhĩ, hà huống lão hồ, ngã kim ân cần, lai tương sách, duy nguyện đại chúng vật dĩ nhân vi nhi khinh kỳ ngữ, dương quan thử thân, mục ám nhĩ tủng, phát bạch diện sừu, bối khu yêu khúc, cốt thống cân loan, bộ lý long chung, tinh thần hôn tặc, thí như tịch dương tây chiếu, quang cảnh vô đa, suy thảo nghinh thu, điêu linh khoảnh khắc, cố tri thử thân bất cửu, tất phó tử môn.

Tiền lộ mang mang, tất kính hà vãng. Đại chúng thành như, kỷ sự dĩ biện, phi ngu sở tri, kỷ hoặc vị nhiên, khả bất mãnh tỉnh, vô thường chiến cạnh, dịch lệ để tư, tịnh độ quyết chi vãng sinh, phóng bá vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.

## DIỄN ÂM

Nhời đức Phật giậy rần trần thế,  
Mạnh con người như thể chiêm-bao,  
Chóng hơn hơi thở ra vào.  
Ấy là tuổi trẻ huống nào tuổi cao,  
Tôi nay đã siết bao năm nă, nă,  
Xin mọi người chờ rề nhời tôi,  
Tuổi già tóc bạc da mồi.  
Mắt loà tai diếc đứng ngồi xương đau.  
Lưng đã gù mặt rần sồn vạy,



Gân lại chồn run rẩy chân đi.  
Tinh thần mờ mịt biết gì,  
Mặt giới gác núi sáng thì được bao.  
Cổ mũi thu tiêu hao xơ-xác,  
Biết thân này cửa thác chẳng lâu.  
Lờ mờ đường trước đi đâu,  
Tôi xin mọi gã sửa mau việc mình.  
Vì chưa được kiên trình đạo đức,  
Thời phải nên gắng sức tu hành.  
Tây phương tịnh độ rành rành,  
Quyết sang tới đó mới dành lòng tu.  
Muôn duyên trên cõi Diêm-phủ,  
Một lòng giữ bỏ mà tu lấy mình.

## **CHƯƠNG NIỆM PHẬT CỦA ĐỨC THỂ CHỈ BỒ- TÁT Ở TRONG KINH LĂNG-NGHIÊM.**

NGUYỄN VĂN

### **Lăng-nghiêm thể chỉ bồ-tát niệm Phật chương.**

Đại thể chỉ pháp vương tử, dữ kỳ đồng luân, ngũ thập  
nhị Bồ tát, tức tông tọa khởi, đỉnh lễ Phật túc, nhi bạch  
Phật ngôn, ngã ưc vãng tích, bằng hà sa kiếp, hữu Phật  
xuất thế, danh Vô-lượng-quang, thập nhị Như lai, tương  
kế nhất kiếp, kỳ tối hậu Phật, danh Siêu nhật nguyệt  
quang, bỉ Phật giáo ngã, niệm Phật tam muội, thí như  
hữu nhân, nhất chuyên vị ưc, nhất nhân chuyên vong,  
như thị nhị nhân, nhược phùng bất phùng, hoặc kiến  
phi kiến.

Nhị nhân tương ưc, nhị ưc niệm thâm,  
Như thị nãi chí, tông sinh chi sinh,



Đồng ư hình ảnh, bất tương quai dị,  
Thập phương Như-Lai, lân niệm chúng-sinh  
Như mẫu ước tử, nhược tử đào thệ,  
Tuy ước hà vi, tử nhược ước mẫu,  
Như mẫu ước thi, mẫu tử lịch sinh,  
Bất tương vi viên, nhược chúng sinh tâm  
Ưc Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai,  
Tất định kiến Phật, khứ vật bất viên,  
Bất giả phương-tiện, tự đắc tâm khai,  
Như nhiễm hương nhân, thân hữu hương khí,  
Thử tắc danh viết, Hương quang trang nghiêm,  
Ngã bản nhân-địa, dĩ niệm Phật tâm,  
Nhập vô sinh nhẫn, kim ư thử giới,  
Tiếp niệm Phật nhân, qui ư tịnh-độ,  
Phật vấn viên thông, ngã vô tuyền trạch,  
Đồ tiếp lục căn, tịnh niệm tương kế,  
Đắc Tam-ma-địa, tư vi đệ nhất.

A-di-đà Phật thân kim sắc,  
Tương hảo quang minh vô đẳng luân,  
Bạch-hào uyển chuyển ngũ tư di,  
Hàm-mục trừng thanh tứ đại hải,  
Quang trung hóa Phật vô số ức,  
Hóa Bồ tát chúng diệc vô biên,  
Tứ thập bát nguyên độ chúng-sinh,  
Cửu phẩm hàm linh đang bỉ ngạn.

### DIỄN ÂM

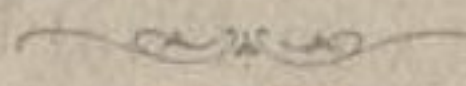
Con Pháp-Vương là ông Thế-chí,  
Kể năm mươi hai vị thánh-nhân.  
Cùng nhau niệm Phật ân-cần,



Lễ xuống chân phật ăn năn tâu nhờ.  
Rằng nhiều kiếp chúng tôi cùng sức,  
Phật ra đời đức Vô-Lượng-quang  
Mười hai đức Phật lối đường,  
Cùng trong một kiếp thường thường hiện ra  
Phật đất sau tên là Nhật nguyệt,  
Bèn dạy tôi niệm Phật phân-minh.  
Vị người kết bạn đình ninh,  
Người thương chuyên nhớ kẻ hình nhắc quên.  
Như thế ấy nhân duyên biếng nhắc,  
Thấy nhau rồi lại lạc một phương.  
Hai người cùng nhớ một nhường.  
Niệm này niệm khác chưa thương biếng quên.  
Như thế vậy nhân duyên muôn kiếp,  
Trong bóng hình một nét không sai.  
Mười phương đức phật Như Lai,  
Lòng thương thế-giới mọi loài chúng sinh.  
Vị như mẹ thương tình con đỏ,  
Nhớ con mà con bỏ con đi,  
Nhớ thương thương nhớ làm gì,  
Con bằng nhớ mẹ, mẹ thì nhớ con.  
Mẹ con một lòng son không nhạt,  
Nhớ nhau thương chẳng nhắc một khi  
Chúng-sinh giữ đạo từ bi  
Nhớ Phật niệm Phật, Phật thi độ cho.  
Đã kiếp này chẳng lo kiếp khác,  
Thấy Phật rồi Cực-lạc không xa.  
Chí tâm niệm Phật Di Đà,  
Chẳng nhớ phượng tiện cũng là siêu sinh.  
Như người nhiễm hương linh bát-ngát



Thời thân mình ngáo-ngạt hơn xưa.  
Nhân-Địa tôi sớm trưa niệm Phật,  
Ngôi Vô sinh đệ-nhất chứng rồi.  
Cõi này niệm Phật mọi người,  
Tiếp về tịnh độ ngự nơi sen hồng.  
Phật hỏi ta viên-thông mấy thức,  
Ta thưa rằng : sáu thức sạch không,  
Niệm Phật cùng lối trong lòng,  
Ngôi Tam-ma-địa chắc hồng chứng nên.  
Đức Di-Đà thân kim sắc tướng,  
Quang minh thời so sánh xiết chi.  
Bạch hào hơn núi Tu-di,  
Mắt xanh lông lánh như là bể trong.  
Trông hào quang vô lượng Phật hóa.  
Bồ tát đầy khắp cả hư không,  
Bốn mươi tám nguyện trong lòng,  
Tòa sen chín bậc độ cùng được lên.  
Kính lễ đức Phật Tây-thiên.





# Bài phát nguyện

NGUYỄN VĂN

Đệ-tử chúng đẳng, nhất tâm qui mạnh, tây phương  
Cực-lạc thế giới, A-di-đà-phật, nguyện dĩ tịnh quang  
chiếu ngã, từ thế tiếp ngã, ngã kim chính niệm, xưng  
Nhu-Lai danh, vị Bồ-đề đạo, cầu sinh tịnh độ, Phật tích  
bản thế, nhược hữu chúng sinh, dục sinh ngã quốc,  
chí tâm tín nhạo, nãi chí thập niệm nhược bất sinh  
giả, bất thủ chính-giác, dĩ thử niệm Phật nhân duyên,  
đắc nhập Nhu-Lai, đại thế hải trung, thừa Phật từ lực,  
chúng tội tiêu duyệt, thiện căn tăng trưởng, nhược lâm  
dục mạnh chung, dự tri thời trí, thân vô bệnh khổ,  
tâm bất tham luyến, diệc bất điên đảo, như nhập thuyền  
định, Phật cập thánh chúng, thủ kim-đài, lai nghinh  
tiếp ngã, như nhất niệm khoảnh, sinh Cực-lạc quốc,  
Hoa khai kiến Phật, tức văn Phật-thừa, đốn khai Phật  
tuệ, quảng độ chúng-sinh, mãn bồ đề nguyện, quảng độ  
chúng sinh mãn bồ đề nguyện.

## DIỄN ÂM

Đệ tử tôi tên là diệu mỗ,

Dốc một lòng kính lễ A-di.

Hào-quang soi khắp bốn bề,

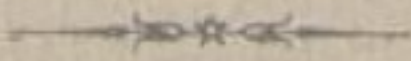
Lòng lành rộng mở nguyện thề độ-sinh.

Tôi chính niệm hồng danh Phật-hiệu,

Vị Bồ-đề đắc-diệu vãng-sinh.



Phật thề rằng: có chúng-sinh,  
Muốn sang cõi tịnh đình-ninh mười niêm,  
Chưa được sinh xin nguyên độ hết.  
Vị Bồ-dề phải quyết sinh xang,  
Bởi nhờ niệm Phật nhân-duyên.  
Được sinh trong bể thề nguyên Như-Lai,  
Nhờ sức Phật chư tai đốn duyệt.  
Thiện-căn này quyết-liệt thêm hơn,  
Gần khi minh tới đặng đờn.  
Lòng đã biết trước chẳng phiền trần-duyên,  
Thân đã không liên-miên bệnh-khổ.  
Lòng lại càng hơn-hở siêu sinh,  
Không diên-đảo lại phân-minh  
Như vào thuyền-định kiên trình Nát-bản,  
Phật-di-đa Quan-âm các đẳng.  
Cầm dải vàng tiếp dẫn về tây,  
Đường muôn dặm phút tới ngay.  
Hoa khai kiến Phật, Phật rầy hoan nghinh,  
Nghe đạo Phật phân minh hiển ứng.  
Thụ ký rồi quyết chứng vô-sinh,  
Thề rằng: độ hết hàm linh.  
Bồ-dề bản nguyện tâm tình mới yên,  
Kính lễ đức Phật Tây thiên.





## Điệp Bồ-đề

Đạo điệp Bồ-đề này, là thầy giới-sư cấp cho những người thiện-nam hoặc tín-nữ, đã thụ « tam-qui » hay « ngũ-giới ».

NGUYỄN VĂN

*Truyền thụ Bồ đề tâm giới điệp*

Kinh vân : tích, giả Thiện-tái đồng-tử, vị học Bồ-tát hạnh, vị tu Bồ-tát đạo, cần tu Bồ-tát pháp, tiên phát vô thượng bồ đề tâm, cố năng thành tựu nhất thiết công đức, ly nhất thiết tướng, trừ nhất thiết hoặc, nhập vô ngại giải thoát chi môn, tắc năng liễu tri chư Bồ tát hạnh, phạm dục phát bồ đề tâm, đương thụ bồ đề tâm giới, kim vị truyền thụ, thứ linh tuân phụng, đặc chứng bồ đề, kim cụ giới pháp, giáo sắc.

Đệ nhất phát đại-tri-tâm, cần tu nhất thiết Phật-pháp.  
Đệ nhị phát đại-bi tâm, cứu hộ nhất thiết chúng-sinh.  
Đệ tam phát đại-nguyện-tâm, tu đoạn nhất thiết thiện ác.

Chúng-sinh vô-biên thế nguyên độ,

Phiền não vô-tận thế nguyên đoạn.

Pháp môn vô-lượng thế nguyên học,

Phật đạo vô-lượng thế nguyên thành.

Điệp cụ như tiền thượng kiện, giới pháp cấp phó đệ tử (là mỗ) bội thụ chi hậu, tâm sinh khát ngưỡng, kiên cố thụ tri, chuyên chú thân tâm phân minh linh giải, nhất đặc vĩnh đặc, tận vị-lai tế, nãi chí thành Phật, vĩnh vô thoái khuất, cố điệp.



Hữu điệp cấp phó, « đệ tử là mỗ » thụ tri.  
Truyền thụ giới sư tên (mỗ sa môn) tại mỗ tự.  
Tuế thứ (mỗ) niên, (mỗ) nguyệt, (mỗ) nhật, (mỗ)  
thời cấp phó.

## DIỄN ÂM

Thầy trao giới điệp Bồ-đề,  
Thiện-nam tín-nữ tu-tri chớ quên.  
Xét xưa trên hội Hoa-nghiêm,  
Thiện-tái đồng-tử tới miền nam-phương.  
Chỉ vì đạo hạnh chưa tường,  
Phép tu Bồ-tát và đường độ-sích.  
Muốn cầu mọi pháp tinh-minh,  
Mở lòng vô-thượng định-ninh thụ tri.  
Đã nên công đức mọi bề,  
Bao nhiêu vọng tưởng hoặc mê sạch lâu.  
Cửa Phật giải thoát được vào,  
Mọi hạnh Bồ-tát pháp mẫu lâu thông.  
Vì muốn phát bồ-đề-tâm.  
Bồ-đề tâm-giới khâm tuân thụ tri,  
Ngô hầu giữ lấy từ-bi,  
Bồ-đề đạo-quả ắt thì chứng nên.  
Nhờ Phật cận kề thâm huyền,  
Nghe mà tu lấy đạo thuyền có ba :  
Một là đạo chí rộng ra,  
Siêng năng niệm Phật cùng là hiếu trung.  
Thứ hai phát đại-bi-tâm,  
Loài người tóm đến còn trùng cũng thương.  
Ba là phát đại nguyện vương,



Ác thể ngăn dất, thiện thương phải tu.  
Chúng sinh đầy cõi Diêm-phủ.  
Thề xin độ hết công-phu cho toàn.  
Phiền não bể rộng muôn vản,  
Nguyên rằng: gạn dáo mấy khoan tấm lòng.  
Pháp-môn quảng đại vô cùng,  
Nhờ hoa tiếng phạm học thông mọi đường.  
Đạo Phật hồ dễ tư lường,  
Thề tu cho đến Tây-phương mới đành.  
Mấy nhờ giáo huấn rành rành,  
Tạc ghi trong dạ chớ khuynh lòng qui.  
Thụ lấy giới điệp Bồ-đề.  
Tâm sinh khát ngưỡng tu tri giám sai.  
Đạo-quả ắt được lâu dài,  
Kiếp này kiếp khác liên-dải hóa sinh.  
Giờ nên giới-diệp phau-minh,  
Tên con là mỗ đình-ninh-thụ-tri.  
Giới-sur đạo hạnh từ-bi,  
Độ cho thiện tín qui-y pháp mẫu.

**Xuất bản ngày rằm tháng hai năm  
NHÂM-THÂN.**

**Tỷ khuru-tăng : TRẦN-NGỌC-KỶ**





# Kinh-Cáo Thập-Phương

---

Ăn mày công-đức Phật-tổ, Nghiêm-đường tôi là **Nguyễn-Mạnh-Hướng** biệt-hiệu **Mai-Lộc**, nguyên Tri-huyện hồi-hưu, làm thuốc quê ở làng **Hội-Xá**, tổng **Phủ-lưu-Thượng**, phủ **Mỹ-Đức**, (**Hà-Đông**), gần cạnh chùa **Hương-Tích** và chùa **Tuyết-Sơn**, nhà tôi Quy-Y đạo Phật, vốn sẵn lòng chấn-hưng Phật giáo đã mấy mươi năm nay, nào làm bài cổ động vào các báo, nào đến bạch cùng các bậc cao-tăng đại-đức đề mong làm cho đạo Phật được tuyên-dương. Nay thiên-nghĩ muốn cho Phật giáo được có ích cho chúng-sinh thời việc dịch các kinh sách ra quốc-ngữ là một sự rất cần rất thiết. Bởi vậy tôi thấy **Sư-cụ Trần ngọc-Kỷ** là một vị cao-tăng đại-đức, dịch bộ kinh này đề cho những người muốn báo-đức mẹ cha tụng đọc và các bài cảnh sách cho các vãi Quy-Y học thuộc lòng cho dễ. Thật là một việc công đức to lớn. Tôi đem lòng hâm mộ, tôi rất mong cho thập-phương thiện-tín thái-ông lão-bà đem tâm giúp sức giúp tiền đề cho sư-cụ còn dịch được nhiều thứ kinh sách ra đời nữa. Như thế mới là có công đức lớn vậy. Phàm các ông các bà có lòng mộ đạo, muốn ấn-tổng các kinh sách của chư tăng dịch ra, xin dời gót ngọc đến tề-xá ở



Hải-Phòng, số 82 Phố Bonnal, hiệu « Hương  
Hát-Thư-Điểm » và « Dược-Phòng » ở Hanoi, số  
37 Phố Lamblot, nhà Thờ Ngõ-Huyện trước cửa  
Chùa Lý-Quốc-Sư, cho tôi được thừa-tiếp để trình  
những kinh sách ra để ấn-lồng; vì các chú-tăng có  
một một vài vị dịch được kinh, chỉ vì chưa sẵn tiền  
in ra, có lòng gửi cho tôi, tìm phương xuất-bản. Hiện  
có một bộ kinh « DƯỢC-SƯ » rất hay đương chờ  
người làm phúc để cho ra đời vậy.

NGUYỄN MẠNH-BÔNG

ĐÔNG-PHƯƠNG Y-HỌC-SĨ

CHỦ NHÂN

HƯƠNG HÁT-DƯỢC-PHÒNG

Số 37 — Phố Lamblot — Hanoi

Số 82 — Boulevard Bonnal — Haiphong.

